

Số: *MM* /NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày *08* tháng 12 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

Về việc thông qua đề án quy hoạch chung xây dựng  
Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Tây Phổ Yên đến năm 2045

### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ MƯỜI SÁU

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Xét Tờ trình số 160/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Tây Phổ Yên đến năm 2045; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

## **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua đồ án quy hoạch chung xây dựng Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Tây Phổ Yên đến năm 2045, cụ thể như sau:

### **1. Phạm vi, ranh giới, diện tích khu vực lập quy hoạch**

- Phạm vi: Thuộc xã Minh Đức, xã Thành Công, xã Phúc Thuận và phường Bắc Sơn, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Ranh giới: Phía Bắc giáp sông Con (*phụ lưu sông Công*); phía Nam giáp tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc; phía Đông giáp khu đất nông nghiệp và dân cư xã Minh Đức, xã Thành Công; phía Tây giáp đường Vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội.

- Diện tích: Khoảng 1.128ha (*trong đó: Diện tích đất Khu công nghiệp khoảng 868ha và diện tích đất khu đô thị - dịch vụ khoảng 260ha*).

### **2. Mục tiêu, động lực phát triển**

- Cụ thể hóa Quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 222/QĐ-TTg ngày 14 tháng 3 năm 2023; Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Nguyên.

- Hình thành khu vực đồng bộ về kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, nâng cao hiệu quả hoạt động của Khu công nghiệp, hỗ trợ, gắn kết giữa phát triển Khu công nghiệp với quá trình đô thị hóa của địa phương; góp phần giải quyết việc làm, tăng thu ngân sách, chuyển dịch cơ cấu lao động và đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế của tỉnh.



- Quy hoạch chung xây dựng khu chức năng được phê duyệt là cơ sở để lập quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng các khu vực và lập dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khung trong khu chức năng.

### **3. Chỉ tiêu về hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội**

- Khu công nghiệp áp dụng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2016/BXD và các quy định pháp luật có liên quan.

- Đối với khu đô thị - dịch vụ áp dụng tiêu chí của đô thị loại II, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật QCVN 07:2016/BXD và các quy định pháp luật có liên quan.

### **4. Mô hình phát triển, định hướng phát triển không gian các khu chức năng**

#### **4.1. Mô hình phát triển**

- Hình thành khu công nghiệp đa ngành, phát triển theo hướng sinh thái, hiện đại và thân thiện với môi trường; ưu tiên thu hút các ngành công nghiệp tự động hóa, lắp ráp, điện tử, viễn thông.

- Khu đô thị - dịch vụ hiện đại bao gồm các phân khu chức năng như: Nhà ở; công trình giáo dục, đào tạo; công trình y tế; công trình thể thao, văn hóa; công trình thương mại; công trình dịch vụ và các công trình khác có hệ thống hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ.

#### **4.2. Định hướng phát triển không gian**

##### **a) Khu công nghiệp:**

- Khu công nghiệp được quy hoạch ở phía trung tâm được giới hạn bởi tuyến đường vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội, Cụm công nghiệp Minh Đức 1 ở phía Tây; sông Con ở phía Bắc; đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc (*đoạn đi trùng đường vành đai 2 Thái Nguyên*) ở phía Nam; khu đất nông nghiệp và dân cư xã Minh Đức, xã Thành Công ở phía Đông.

- Tổ chức 02 trục đường chính với vai trò là đường giao thông và trục cảnh quan kết nối các khu chức năng của Khu công nghiệp với không gian ngoài Khu công nghiệp. Trục Bắc - Nam kết nối Khu công nghiệp với đường vành đai 2 Thái Nguyên, đường tỉnh ĐT.261 và khu đô thị - dịch vụ số 1; Trục Tây Bắc - Đông Nam kết nối Khu công nghiệp với đường trục Bắc - Nam để kết nối với đường Vành đai 2 Thái Nguyên và khu đô thị - dịch vụ số 2.

- Các khu dịch vụ, tiện ích công cộng được bố trí tiếp giáp với khu cây xanh, trục cảnh quan và đường giao thông.

- Các lô đất quy hoạch khu sản xuất công nghiệp, kho tàng được bố trí tiếp cận với các trục đường giao thông trong Khu công nghiệp.

- Bố trí dải cây xanh cách ly đảm bảo theo quy định; quy hoạch các khu cây xanh công cộng tại các vị trí phù hợp tạo cảnh quan cho Khu công nghiệp.

b) Khu đô thị - dịch vụ:

- Khu đô thị - dịch vụ số 1:

+ Quy hoạch tại phía Bắc, được giới hạn bởi tuyến đường vành đai V vùng Thủ đô Hà Nội ở phía Tây; sông Con và đất rừng xã Phúc Thuận ở phía Bắc; Cụm công nghiệp Minh Đức 1 ở phía Nam; khu công nghiệp ở phía Đông.

+ Quy hoạch đất phát triển dân cư, đất dịch vụ công cộng, đất cây xanh sử dụng công cộng, đất phát triển hỗn hợp, đất hạ tầng kỹ thuật phù hợp với định hướng phát triển, đảm bảo các quy chuẩn, quy định. Quy hoạch đất ở tiếp giáp với sông Con nhằm khai thác cảnh quan thiên nhiên. Tổ chức hệ thống cây xanh dọc sông Con tạo điểm nhấn cảnh quan khu vực và bảo vệ nguồn nước.

- Khu đô thị - dịch vụ số 2:

+ Quy hoạch tại phía Đông Nam, được giới hạn bởi khu công nghiệp ở phía Tây; đường vành đai 2 Thái Nguyên ở phía Nam; khu đất nông nghiệp và dân cư xã Minh Đức, xã Thành Công ở phía Đông và phía Bắc.

+ Quy hoạch đất phát triển dân cư, đất dịch vụ công cộng, đất cây xanh sử dụng công cộng, đất phát triển hỗn hợp, đất hạ tầng kỹ thuật phù hợp với định hướng phát triển, đảm bảo các quy chuẩn, quy định.

## **5. Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật khung**

### **5.1. Chuẩn bị kỹ thuật**

Khu quy hoạch được tính toán và chia thành các lưu vực thoát nước, thiết kế hệ thống thu gom nước mặt và tính toán đảm bảo khả năng thoát nước của khu quy hoạch. Cao độ nền không chế tối thiểu khu vực xây dựng công trình được tính toán đảm bảo tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

### **5.2. Giao thông**

- Hệ thống đường giao thông trong khu quy hoạch được thiết kế đảm bảo kết nối thuận tiện giữa các khu vực chức năng và kết nối khu vực nghiên cứu với hệ thống giao thông đối ngoại. Đường giao thông được thiết kế, tính toán đảm bảo nhu cầu, khả năng lưu thông, khả năng vận hành của Khu công nghiệp và khu đô thị - dịch vụ.

- Bãi đỗ xe tập trung: Quy hoạch các bãi đỗ xe tập trung để đáp ứng nhu cầu đỗ xe của khu vực quy hoạch.

### **5.3. Cấp nước**

- Nguồn cấp: Nước mặt Hồ Núi Cốc, sông Công hoặc các nguồn cấp khác.

- Cấp nước cho toàn khu quy hoạch được tính toán đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng và tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.



- Mạng lưới ống được chia làm 03 cấp (*truyền tải, phân phối và dịch vụ*). Tổ chức theo quy hoạch giao thông và sử dụng đất để bố trí điểm đầu nối, đường kính, chiều dài các tuyến ống truyền tải, phân phối. Tại các điểm đầu nối ống phân phối với mạng truyền tải đều lắp đặt van, đồng hồ đo lưu lượng điện từ và mạng truyền dữ liệu. Nguồn và mạng lưới ống cấp nước chữa cháy phải tuân thủ theo quy định phòng cháy chữa cháy.

#### **5.4. Cấp điện**

- Nguồn điện: Khu công nghiệp - đô thị - dịch vụ Tây Hồ Yên sử dụng nguồn cấp từ các Trạm biến áp 220kV Phú Bình ( $2 \times 250MVA$ ), Trạm 110kV Minh Đức ( $2 \times 63MVA$ ), ngoài ra sử dụng nguồn từ các trạm 110kV khu vực lân cận để cấp điện cho toàn khu quy hoạch. Dự phòng quỹ đất hạ tầng kỹ thuật để đầu tư bổ sung xây dựng Trạm biến áp nguồn khi giai đoạn dài hạn phát sinh nhu cầu phụ tải trong quá trình vận hành, khai thác Khu công nghiệp và Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia ở các giai đoạn tiếp theo.

- Cấp điện cho toàn khu quy hoạch được tính toán đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng và tuân thủ theo các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành.

- Lưới điện: Đầu tư xây dựng mới lưới điện 22kV tiêu chuẩn theo nhu cầu phát triển phụ tải của Khu công nghiệp. Lưới điện trung thế có kết cấu mạch vòng, bình thường vận hành hở.

#### **5.5. Hạ tầng viễn thông thụ động**

Xây dựng và phát triển hạ tầng kỹ thuật viễn thông có độ bao phủ rộng, công nghệ hiện đại, cung cấp đa dịch vụ, chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp và khu đô thị - dịch vụ.

#### **5.6. Thoát nước thải**

Quy hoạch khu xử lý nước thải cho Khu công nghiệp riêng và cho khu đô thị - dịch vụ riêng; bố trí tại các khu đất hạ tầng kỹ thuật đảm bảo xử lý nước thải theo quy định. Nước thải được thu gom và phải xử lý đạt tiêu chuẩn theo quy định trước khi thải ra môi trường.

#### **5.7. Quản lý chất thải rắn**

Tỷ lệ thu gom chất thải rắn 100%. Chất thải rắn được thu gom và vận chuyển đến khu xử lý tập trung để xử lý đảm bảo theo quy định về bảo vệ môi trường.

#### **5.8. Giải pháp bảo vệ môi trường**

Các giải pháp chính về bảo vệ môi trường: Sử dụng năng lượng tái tạo; ưu tiên phát triển theo mô hình kiến trúc xanh, thân thiện với môi trường; khuyến khích sử dụng công nghệ thân thiện môi trường trong lĩnh vực sản xuất và sinh hoạt; sử dụng, khai thác hợp lý nguồn tài nguyên, nguồn nước đảm bảo

các quy định về môi trường; khuyến khích xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát định kỳ về môi trường, đồng thời xây dựng đồng bộ hệ thống thu gom, xử lý nước thải và chất thải; duy trì và phát triển hệ thống cây xanh cảnh quan; tuyên truyền các tổ chức và cá nhân tích cực phân loại rác thải từ nguồn, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường tự nhiên. Nâng cao nhận thức và năng lực của cộng đồng, thích ứng với biến đổi khí hậu; lồng ghép vấn đề thích ứng biến đổi khí hậu trong các chương trình phát triển, dự án đầu tư trong Khu công nghiệp.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan có liên quan hoàn thành đồ án quy hoạch, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

## **Điều 3. Điều khoản thi hành**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ mười sáu thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Xây dựng (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Bộ Giao thông vận tải (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

**CHỦ TỊCH**

**Phạm Hoàng Sơn**